

Phụ lục số 01
ĐIỀU CHỈNH NGUỒN THU PHỤC VỤ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2026 của Hội đồng nhân dân xã Tịnh Khê)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung nguồn thu	Nguồn thu năm 2026			Nguồn thu năm 2026 điều chỉnh			Chênh lệch	Ghi chú
		Dự toán thu trên địa bàn	Tiết kiệm chi 5%	Dự toán phục vụ chi đầu tư	Dự toán thu trên địa bàn	Tiết kiệm chi 5%	Dự toán phục vụ chi đầu tư		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9=6-3</i>	<i>10</i>
	NGUỒN THU PHỤC VỤ CHI ĐẦU TƯ	84.107	3.535	80.572	92.096	3.955	88.141	7.989	
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn	67.700	3.385	64.315	67.700	3.385	64.315	0	- Theo QĐ số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
II	Nguồn phân cấp của UBND tỉnh	11.407	150	11.257	11.407	570	10.837	0	
1	Vốn phân cấp nguồn xây dựng cơ bản tập trung	3.000	150	2.850	3.000	150	2.850	0	- Theo QĐ số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
2	Vốn bố trí dự án chuyển tiếp theo tiến độ	8.407		8.407	8.407	420	7.987	0	- Tính bố trí vốn đầu tư theo QĐ số 260/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
III	Nguồn thu khác	5.000		5.000	12.989		12.989	7.989	- Nguồn tăng thu theo QĐ 325/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND xã Tịnh Khê: 9,903 tỷ đồng. - Chuyển nguồn ngân sách vốn đầu tư 2025 chưa phân bổ: 1,386 tỷ đồng. - Tiền thu đóng góp xây dựng CSHT từ tiền gửi dự án của 5 xã (cũ) trước sáp nhập: 1,7 tỷ đồng

Phụ lục số 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2026 của Hội đồng nhân dân xã Tịnh Khê)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Số dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Kế hoạch đầu tư công năm điều chỉnh				Chênh lệch				Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			
				Nguồn phân cấp	Nguồn thu tiền đất	Nguồn thu khác		Nguồn phân cấp	Nguồn thu tiền đất	Nguồn thu khác		Nguồn phân cấp	Nguồn thu tiền đất	Nguồn thu khác	
	TỔNG CỘNG	35	80.572	11.257	64.315	5.000	88.141	10.837	64.315	12.989	7.569	-420	0	7.989	
I	Phân bổ trả nợ quyết toán dự án hoàn thành	4	2.000	1.265		735	2.000	1.265	0	735	0	0	0	0	Vốn xã (Phụ lục 03)
II	Đối ứng thực hiện: Chương trình MTQG về xây dựng Nông thôn mới; Đề án Hỗ trợ xi măng của Tỉnh		15.000		13.000	2.000	15.000	0	15.000	0	0	0	2.000	-2.000	
III	Phân bổ chuẩn bị đầu tư trong năm 2026	16	1.570			1.570	1.560	0	290	1.270	-10	0	290	-300	
IV	Phân bổ khởi công mới trong năm 2026	10	13.441	1.585	11.161	695	23.031	1.585	10.462	10.984	9.590	0	-699	10.289	
V	Phân bổ khi đảm bảo điều kiện		40.154		40.154		38.563		38.563	0	-1.591	0	-1.591	0	
VI	Dự án chuyển tiếp theo tiến độ	5	8.407	8.407			7.987	7.987			-420	-420	0	0	Vốn tỉnh (Phụ lục 04)

Phụ lục 03

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Nguồn vốn: Ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2026 của Hội đồng nhân dân xã Tịnh Khê)

ĐVT: triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mới TK	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt CTĐT		Kế hoạch vốn năm 2026				Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh				Chênh lệch tăng (+) / giảm (-)			
								Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
														XDCB	Nguồn thu tiền SDD	Thu khác (nguồn tăng thu)		XDCB	Nguồn thu tiền SDD	Thu khác (nguồn tăng thu)		XDCB	Nguồn thu tiền SDD	Thu khác (nguồn tăng thu)
	Tổng số								31.146	-			72.165	2.850	64.315	5.000	80.154	2.850	64.315	12.989	7.989	-	-	7.989
I	Phân bổ dự kiến trả nợ quyết toán dự án hoàn thành								17.155	-			2.000	1.265		735	2.000	1.265		735	-	-	-	-
1	Sửa chữa, cải tạo Chợ Tịnh Khê	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	Trung tâm Cung ứng DVC	8133858	321	2025	249/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	1.900															
2	Sửa chữa, nâng cấp NTLS, Hạng mục: Sửa chữa kỳ đài, nhà bia ghi danh liệt sĩ	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng VH-XH	8110266	371	2025	394/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	628															
3	Xây dựng tường rào cổng ngõ, bê tông sân nền, 08 phòng hiệu bộ và chức năng Trường THCS Tịnh Kỳ	Thôn An Kỳ	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng VH-XH	7509170	073	2015	4883/QĐ-UBND 30/10/2014	6.183															
4	Xây dựng mới nhà làm việc UBND xã Tịnh Kỳ (giai đoạn 1)	Thôn An Kỳ	PGD số 16-KBNN KV XV	VP HĐND&UBND	7575827	341	2016	4329/QĐ-UBND 30/10/2015	8.444															
II	Đối ứng thực hiện: Chương trình MTQG về xây dựng Nông thôn mới; Đề án Hỗ trợ xi măng của Tỉnh												15.000		13.000	2.000	15.000		15.000		-	-	2.000	(2.000)
III	Phân bổ chuẩn bị đầu tư trong năm 2026								-		-	51.420	1.570	-	-	1.570	1.560	-	290	1.270	(10)	-	290	(300)
*	Lĩnh vực giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng																				-	-	-	-
1	Nâng cấp mở rộng Ngã tư chợ Vạn Thiện đi cầu Kháng Chiến, thôn Long Thành đi Khánh Lâm	Thôn Khánh Lâm	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026	594/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	1.400				50			50	50			50	-	-	-	-
2	Tuyển BTXM, thoát nước Nhà Thờ thôn Tăng Long – Nguyễn Văn Xu đi đường Hoàng Sa	Thôn Tăng Long	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026	595/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	1.500				50			50	50			50	-	-	-	-
3	Tuyển điện chiếu sáng Hòa Bân – Phú Vinh, xã Tịnh Khê	Thôn Hoà Bân, Phú Vinh	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026	242/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	1.650				50			50	100			100	50	-	-	50
4	Tuyển điện chiếu sáng đường ĐH545 đi Trảng Cát, xã Tịnh Khê	Thôn Khánh Lâm	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026	593/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	1.400				-				50		50	50	-		50	-
5	Các tuyến điện chiếu sáng thôn Phú Bình, xã Tịnh Khê	Thôn Phú Bình	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026	243/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	1.200				-				90		90	90	-		90	-
6	Nâng cấp tuyến BTXM thoát nước Tập Bàu đi ĐH521, thôn Long Thành, xã Tịnh Khê	Thôn Long Thành	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026	245/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	2.300				-				100		100	100	-		-	100
7	Nâng cấp, mở rộng đường, hệ thống thoát nước tuyến từ trường THPT Sơn Mỹ đến giáp đường Hoàng Sa	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026	249/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	1.800				-				100		100	100	-		-	100
*	Hoạt động của các cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể												-				-				-	-	-	-
1	Đầu tư xây dựng kho lưu trữ và phòng họp UBND xã Tịnh Khê	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	VP HĐND&UBND			2026	248/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	2.300				-				150		150	150	-		150	-
*	Lĩnh vực nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, thủy lợi và thủy sản												-								-	-	-	-
1	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi trên địa bàn Tịnh Thiện	Xã Tịnh Khê	PGD số 16-KBNN KV XV	TT Cung ứng DVC			2026	575/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	3.140				100			100	100		100	100	-	-	-	-
*	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo												-								-	-	-	-
1	Xây mới 6 phòng học và phòng chức năng Trường mầm non Tịnh Thiện	Thôn Long Thành	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng VH-XH			2026	570/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	7.000				100			100	100		100	100	-	-	-	-
2	Xây dựng 08 phòng học, 06 phòng chức năng phân hiệu trung tâm trường TH&THCS Trần Văn Trà (điểm trường Tiểu học)	Thôn Tăng Long	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng VH-XH			2026	573/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	10.000				150			150	150		150	150	-	-	-	-
*	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Truyền thông												-								-	-	-	-
1	Đầu tư nâng cấp trung tâm điều hành và cải tạo nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Tịnh Khê	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	TT Cung ứng DVC			2026	244/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	1.800				50			50	70		70	70	20	-	-	20

TT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở TK	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt CTĐT		Kế hoạch vốn năm 2026				Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh				Chênh lệch tăng (+) / giảm (-)			
								Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
														XDCB	Nguồn thu tiền SDD	Thu khác (nguồn tăng thu)		XDCB	Nguồn thu tiền SDD	Thu khác (nguồn tăng thu)		XDCB	Nguồn thu tiền SDD	Thu khác (nguồn tăng thu)
2	Nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử Tịnh Thiện	Thôn Khánh Lâm	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng VH-XH			2026				527/QĐ-UBND ngày 9/4/2026	1.200	50			50	50			50	-	-	-	-
3	Nâng cấp các Nghĩa trang liệt sỹ Tịnh Châu và Tịnh Khê	Thôn Phú Bình-Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng VH-XH			2026				605/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	2.200	50			50	50			50	-	-	-	-
*	<i>Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khai thác quỹ đất</i>		PGD số 16-KBNN KV XV										-				-				-	-	-	-
1	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và Chợ trung tâm xã Tịnh Khê	Thôn Hoà Bản	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026				608/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	850	500			500	200			200	(300)	-	-	(300)
2	Hạ tầng Khu dân cư An Vĩnh và chợ Tịnh Kỳ	Thôn An Vĩnh	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026				607/QĐ-UBND ngày 20/4/2026	11.680	250			250	150			150	(100)	-	-	(100)
IV	Dự án khởi công mới năm 2026								13.991	0	0	12.250	13.441	1.585	11.161	695	23.031	1.585	10.462	10.984	9.590	0	-699	10.289
a	Dự án khởi công mới 2026 đảm bảo điều kiện								13.991				13.441	1.585	11.161	695	13.441	1.585	9.508	2.348			-1.653	1.653
*	<i>Lĩnh vực giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng</i>												-								-	-	-	-
1	Nâng cấp mở rộng đường BTXM và hệ thống thoát nước tuyến đường liên thôn Cổ Lũy từ nhà ông Vỹ đến nhà văn hóa thôn Cổ Lũy rẽ sông kinh Giang, xã Tịnh Khê	Thôn Cổ Lũy	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế	8132870	292	2026	6325/QĐ-UBND 31/12/2024	3.775				3.588	585	3.003		3.588	585	2.503	500	-	-	(500)	500
2	Làm mới hệ thống thoát nước từ QL24B đến nhà ông Nguyễn Xanh, Khê Thanh, xã Tịnh Khê	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế	8132871	292	2026	6185/QĐ-UBND 27/12/2024	1.216				1.153	500	653		1.153	500		653	-	-	(653)	653
3	Thoát nước, chống ngập nút giao thông đường vào Trung tâm xã (đầu nối đường Hoàng Sa), xã Tịnh Long	Thôn An Lộc	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế	8129751	292	2026	6005/QĐ-UBND 24/12/2024	9.000				8.700	500	7.505	695	8.700	500	7.005	1.195	-	-	(500)	500
b	Dự án khởi công mới 2026 sau khi đảm bảo điều kiện											12.250	-	-	-	-	9.590	-	954	8.636	9.590	-	954	8.636
*	<i>Lĩnh vực giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng</i>																							
1	Tuyến điện chiếu sáng Hòa Bản – Phú Vinh, xã Tịnh Khê	Thôn Hoà Bản, Phú Vinh	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026				242/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	1.650	-				1.550			1.550	1.550	-	-	1.550
2	Các tuyến điện chiếu sáng thôn Phú Bình, xã Tịnh Khê	Thôn Phú Bình	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026				243/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	1.200	-				1.110		110	1.000	1.110	-	110	1.000
3	Nâng cấp, mở rộng đường, hệ thống thoát nước tuyến từ trường THPT Sơn Mỹ đến giáp đường Hoàng Sa	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026				249/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	1.800	-				1.700			1.700	1.700	-	-	1.700
4	Nâng cấp tuyến BTXM thoát nước Tập Bàu đi ĐH521, thôn Long Thành, xã Tịnh Khê	Thôn Long Thành	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế			2026				245/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	2.300	-				200			200	200	-	-	200
*	<i>Hoạt động của các cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể</i>																							
1	Đầu tư xây dựng kho lưu trữ và phòng họp UBND xã Tịnh Khê	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	VP HỘND&UBND			2026				248/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	2.300	-				2.150		150	2.000	2.150	-	150	2.000
*	<i>Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Truyền thông</i>																							
1	Nâng cấp, sửa chữa các di tích lịch sử Tịnh Thiện	Thôn Khánh Lâm	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng VH-XH			2026				527/QĐ-UBND ngày 9/4/2026	1.200	-				1.150		694	456	1.150	-	694	456
2	Đầu tư nâng cấp trung tâm điều hành và cải tạo nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Tịnh Khê	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	TT Cung ứng DVC			2026				244/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	1.800	-				1.730			1.730	1.730	-	-	1.730
V	Phân bổ khi đảm bảo điều kiện												40.154		40.154		38.563		38.563	-	(1.591)	-	(1.591)	-

Phụ lục 04
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2026 của Hội đồng nhân dân xã Tịnh Khê)

ĐVT: triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở TK	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Luỹ kế vốn giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 điều chỉnh			Chênh lệch
								Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
															Nguồn thu tiền SDD	Nguồn thu tiền SDD	
	Tổng số								12.280	12.280	3.250	8.407	8.407	8.407	7.987	420	(420)
I	Dự án chuyển tiếp theo tiến độ								12.280	12.280	3.250	8.407	8.407	8.407	7.987	420	(420)
*	Lĩnh vực giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng																
1	BTXM các tuyến đường giao thông nông thôn và hệ thống thoát nước trên địa bàn xã Tịnh Thiện	Thôn Long Thành, Hoà Bản	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế	8050682	292	2024-2025	4040/QĐ-UBND 11/9/2023	2.800	2.800	1.450	1.200	1.200	1.200	1.140	60	(60)
2	Nâng cấp mở rộng tuyến đường và hệ thống thoát nước từ Quốc lộ 24 B đến nhà văn hóa rẽ công chào thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng Kinh tế	8124909	292	2025-2026	5547/QĐ-UBND 06/12/2024	7.975	7.975	1.000	6.600	6.600	6.600	6.270	330	(330)
*	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Truyền thông																
1	Sửa chữa, cải tạo Bảng bia di tích Thành cổ Châu Sa	Thôn Phú Bình	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng VH-XH	8120243	161	2025-2026	5278/QĐ-UBND 21/11/2024	305	305	200	82	82	82	78	4	(4)
2	Nâng cấp, sửa chữa di tích lịch sử Nhà lưu niệm Trương Quang Giao, xã Tịnh Khê	Thôn Mỹ Lại	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng VH-XH	8124908	161	2025-2026	4244/QĐ-UBND 23/9/2024	400	400	200	175	175	175	166	9	(9)
3	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa các thôn của xã Tịnh Châu	Thôn Kim Lộc, Mỹ Lệ, Phú Bình	PGD số 16-KBNN KV XV	Phòng VH-XH	8120244	161	2025-2026	5146/QĐ-UBND 14/11/2024	800	800	400	350	350	350	333	18	(18)